

Bản án số 17/2021/HS-ST
Ngày 25/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Văn Gia

Ông Nông Văn Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trung Đức - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Bàn Văn L** (Tên gọi khác: Bàn Văn K), sinh ngày 19/11/1997;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn NT, xã PT, huyện VX, tỉnh Hà Giang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bàn Văn D (G), sinh năm 1975 và bà Tương Thị P, sinh năm 1969; Vợ, con: Không có.

Tiền án: Ngày 25/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang xử phạt 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 8/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng. Ngày 22/4/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 10 (Mười) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 18/6/2021 bị Tòa án nhân dân

huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tuyên phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án chưa có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang từ ngày 12/02/2021 đến nay (Bị cáo có mặt).

* *Bị hại:* Ông Bàn Trung H, sinh năm 1998; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm KT, xã TM, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn; Tạm trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Quan Văn C, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Xóm NT, xã CB, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 10/02/2021 Bàn Trung H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc, biển kiểm soát 11L1 - 150.04 đến quán Karaoke TA thuộc tổ dân phố 6, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng để đổi xe máy với Quan Văn C là nhân viên quản lý của quán Karaoke TA. H dựng xe máy để trước cửa quán và đưa chìa khóa cho C, sau đó H điều khiển xe máy của C đi về. Còn C sau khi làm việc xong thì đi ngủ, xe máy để ở trước cửa quán Karaoke TA.

Sáng 11/02/2021 C gọi điện cho H và báo xe máy đã bị mất. Sau đó H đi kiểm tra camera xung quanh khu vực quán hát TA phát hiện camera của quán Karaoke LG (Cạnh quán Karaoke TA) vào hồi 01 giờ 18 phút 26 giây ngày 11/02/2021 có một người không xác định được giới tính đi bộ theo đường Quốc lộ 34 đến sân trước quán Karaoke TA dắt 01 (Một) xe máy xuống đường và di chuyển theo hướng huyện BK, tỉnh Cao Bằng. Ngày 15/02/2021 H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng để trình báo.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã xác định được: Ngày 09/02/2021 Bàn Văn L (Tên gọi khác: Bàn Văn K) bắt xe ô tô khách từ huyện SD, tỉnh Tuyên Quang lên thành phố CB, tỉnh Cao Bằng thăm bạn tên là L (Không rõ họ, địa chỉ), do không gặp được bạn nên sáng ngày 10/02/2021 L bắt xe ô tô khách đi đến huyện BK, tỉnh Cao Bằng mục đích để bắt xe khách về tỉnh Hà Giang. Khi đến gần thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng L liên lạc với một người bạn tên H1 (Không rõ họ, địa chỉ), biết H1 đang ở thị trấn BL nên L xuống xe tại thị trấn BL. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày L đi thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ VH thuộc tổ dân phố 6, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Sau đó L và H1 đi chơi tại thị trấn BL. Đến khoảng 01 giờ ngày 11/02/2021 sau khi đi chơi về L một mình đi bộ về nhà nghỉ VH. Trên đường về L thấy xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc, biển kiểm soát 11L1 - 150.04 để trước quán Karaoke

TA. Quan sát thấy quán đóng cửa, xung quanh không có người nên L nảy sinh ý định trộm cắp xe máy này. L kiểm tra xe máy thấy không khóa cổ nên L dắt xe máy theo dọc đường Quốc lộ 34 hướng đi huyện BL, tỉnh Cao Bằng được khoảng 15m (Mười năm mét) thì dừng lại và dùng tay giật dây điện nối vào ổ khóa, rồi tiếp tục đấu nối sợi dây điện màu nâu với sợi dây điện màu đỏ thì thấy đèn báo số sáng, biết xe có thể nổ được nên L rút dây ra để đèn báo số tắt rồi đi bộ về nhà nghỉ trả phòng và thu dọn đồ cá nhân. Sau đó, L quay lại vị trí để xe máy, L đấu dây điện rồi điều khiển xe máy theo hướng đường Quốc lộ 34 đi thành phố HG. Khi đến khu vực huyện BM, tỉnh Hà Giang L dừng xe kiểm tra đồ trong cốp xe và xăng thì thấy có cờ lê và một số đồ vật khác, do sợ bị Công an phát hiện nên L dùng cờ lê tháo biển số xe rồi vứt xuống sông Gâm, rồi tiếp tục điều khiển xe máy đến huyện BQ, tỉnh Hà Giang. Tại đây L đem xe đi thay ổ khóa, sau khi thay xong L điều khiển xe máy đến thành phố HG và gặp bạn là anh Dìn Văn D (sinh năm 1999, trú tại huyện BM, tỉnh Hà Giang). Sau đó, cả hai đi chơi và thuê phòng nghỉ tại phường NH, thành phố HG, tỉnh Hà Giang. Đến khoảng 01 giờ ngày 12/02/2021 L bị Công an thành phố Hà Giang bắt giữ và bàn giao L cùng phương tiện xe máy cho Công an huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 25/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng ra yêu cầu định giá tài sản số 03 gửi Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng, tài sản định giá là: 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc có số máy JA39E2046549, số khung 3922LY043607, biển kiểm soát 11L1 - 150.04, xe cũ đã qua sử dụng. Tại Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng kết luận: tài sản định giá có giá trị là 19.695.000 đồng (Mười chín triệu sáu trăm chín mươi năm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bàn Văn L thừa nhận về hành vi phạm tội của mình: Rạng sáng ngày 11/02/2021 bị cáo đã một mình thực hiện hành vi trộm cắp 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc, biển kiểm soát 11L-150.04, mục đích là để làm phương tiện đi lại trong dịp Tết nguyên đán. Sau khi trộm được xe máy bị cáo điều khiển xe máy đi về thành phố HG và bị Công an thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang bắt giữ.

Quá trình điều tra ông Bàn Trung H trình bày: Do cần đổi xe máy về quê nên khoảng 21 giờ ngày 10/02/2021 ông mang xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc, biển kiểm soát 11L1-150.04 của ông đến quán Karaoke TA để đổi xe máy với Quan Văn C. Ông để xe máy tại trước cửa quán Karaoke, không khóa cổ và điều khiển xe máy của C về nhà. Sáng 11/02/2021 C gọi điện thoại cho ông và thông báo xe máy bị mất. Sau đó, ông đi kiểm tra camera xung quanh các quán Karaoke thì phát hiện vào lúc 01 giờ 18 phút cùng ngày có một đối tượng đi đến trước cửa quán và

dắt xe máy của ông đi. Nay ông đã nhận lại được xe máy và không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra ông Quan Văn C trình bày: Ông H muốn đổi xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha biên kiểm soát 11L1-150.04 cho ông và ông H sẽ sử dụng xe máy Exciter của ông, ông đồng ý. Đến khoảng 21 giờ ngày 10/02/2021 ông H điều khiển xe máy đến quán Karaoke TA đổi xe máy với ông như đã thỏa thuận. Ông H dựng xe máy biên kiểm soát 11L1-150.04 trước cửa quán Karaoke rồi đưa chìa khóa cho ông, sau đó ông H điều khiển xe máy của ông đi về. Đến khoảng 9 giờ sáng ngày 11/02/2021 thì ông phát hiện xe máy của ông H đã mất nên ông đã gọi điện thoại thông báo cho ông H biết.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSBL ngày 05/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Bàn Văn L (Tên gọi khác: Bàn Văn K) về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bàn Văn L (Tên gọi khác Bàn Văn K) theo như Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo tù 15 (Mười năm) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Bị hại Bàn Trung H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu, nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bàn Văn L nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những

người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Bàn Văn L thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Ngày 11/02/2021 bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại; Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị của tài sản bị mất trộm là 19.695.000 đồng (Mười chín triệu sáu trăm chín mươi năm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội tại địa phương.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Như vậy, hành vi của bị cáo Bàn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Bàn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Bàn Văn L sinh sống tại huyện VX, tỉnh Hà Giang. Bị cáo đi học đến hết lớp 6 thì bỏ học. Bị cáo có sức khỏe, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, chỉ vì ham muốn lợi ích trước mắt nên dẫn thân vào con đường phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện.

Bị cáo có nhân thân xấu: Tháng 8/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng. Ngày 22/4/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang tuyên phạt 10 (Mười) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 25/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang xử phạt 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong

hình phạt trở về địa phương, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Tuyên bố bị cáo Bàn Văn L (Tên gọi khác Bàn văn K) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017: Xử phạt bị cáo Bàn Văn L (Tên gọi khác Bàn Văn K) 18 (Mười tám) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt đối với bản án này.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bàn Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Phương Tiến,
huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện Si ma cai, tỉnh Lào Cai;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÔ THỊ THÙY NGÂN